

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG, ĐẢM BẢO VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM CHO TRẺ TRƯỜNG MẦM NON XUÂN ĐÌNH A, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Tố Uyên

Trường Mầm non Xuân Đình A, thành phố Hà Nội

Tóm tắt: Trẻ em cần dinh dưỡng để phát triển thể lực và trí tuệ, trong lĩnh vực giáo dục mầm non (GDMN), nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, thấp còi cho trẻ mầm non là một bài toán đặt ra cho các nhà giáo dục phải suy nghĩ giải quyết. Để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng (CSND), giáo dục và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trường mầm non thì Hiệu trưởng các trường mầm non cần phải nghiên cứu tìm biện pháp quản lý tốt hoạt động này. Bài viết trình bày về quản lý hoạt động CSND, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ Trường Mầm non Xuân Đình A, thành phố Hà Nội

Từ khóa: Quản lý hoạt động, chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ Trường Mầm non Xuân Đình A

MANAGEMENT OF NUTRITIONAL CARE ACTIVITIES AND FOOD SAFETY ASSURANCE FOR CHILDREN AT XUAN DINH A PRESCHOOL, HANOI CITY

Abstract: Children require proper nutrition for their physical and intellectual development. In the field of early childhood education, ensuring nutrition, healthcare, and the prevention of malnutrition, obesity, and stunting among preschool children remains a significant challenge for educators. To improve the quality of care and nutrition, educational activities, and food safety for children in preschools, school principals need to develop effective management measures for these activities. This article presents the management of nutritional care activities and food safety assurance for children at Xuan Dinh A Preschool, Hanoi City.

Keywords: Management activities; nutritional care; food safety assurance for children; Xuan Dinh A Preschool.

Nhận bài: 06/05/2026

Phản biện: 10/06/2026

Duyệt đăng: 14/06/2026

I. MỞ ĐẦU

Giáo dục mầm non (GDMN) là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và thẩm mỹ của trẻ. Phát triển GDMN là trách nhiệm chung của Đảng, Nhà nước, nhà trường, gia đình và toàn xã hội. Trong GDMN, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, thấp còi cho trẻ mầm non là một bài toán đặt ra cho các nhà giáo dục phải suy nghĩ.

Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng 2001-2020 tầm nhìn đến 2030 đã khẳng định: “Nâng cao hiểu biết của mọi người về ăn uống và chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền phổ biến kiến thức về dinh dưỡng cho những người trực tiếp chăm sóc giáo dục trẻ đặc biệt là giáo viên mầm non, tuyên truyền viên giáo dục cha mẹ là hết sức cần thiết”.

Thực tế hiện nay, trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân béo phì còn chiếm tỉ lệ cao trong các trường mầm non. Mặt khác, mối đe dọa về sức khỏe, bệnh tật, nguyên nhân chính là do sử dụng thực phẩm không an toàn và nhất là đối với trẻ nhỏ. Để chăm sóc nuôi dưỡng (CSND) trẻ giúp trẻ phát triển tốt về mọi mặt, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trong trường mầm non là

vấn đề rất cần thiết giả quyết. Hoạt động CSND trẻ trong các trường mầm non hiện nay còn gặp nhiều khó khăn. Chất lượng dinh dưỡng trong các bữa ăn chưa cao, tỷ lệ cân đối các chất chưa hợp lý. Nguyên nhân do giá cả trên thị trường không ổn định, mức đóng góp của trẻ cho bữa ăn trong ngày còn thấp. Trước thực tế đó, các trường MN cần nghiên cứu tìm biện pháp nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề về quản lý hoạt động CSND, đảm bảo VSATTP cho trẻ mầm non

“Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai” đó là thông điệp và cũng là mục tiêu để các nhà quản lý giáo dục phấn đấu, dành những điều tốt đẹp nhất cho trẻ thơ - thế hệ mai sau của đất nước. GDMN giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ. Hình thành những yếu tố đầu tiên về nhân cách, tâm sinh lý, năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, đặt nền tảng lâu dài cho việc học tập tiếp theo và học tập suốt đời sau này của trẻ.

Để đạt được mục đích đó, việc chỉ đạo nâng cao chất lượng toàn diện cho trẻ trong trường

mầm non nói chung và nâng cao chất lượng CSND trẻ nói riêng là vô cùng cần thiết. Chế độ dinh dưỡng có vai trò quan trọng đối với sức khỏe và sự phát triển toàn diện đối với trẻ trong độ tuổi mầm non, đây là giai đoạn tăng trưởng thể chất rất mạnh mẽ, đặc biệt não bộ, hệ thần kinh của trẻ vượt trội. Ngược lại, nếu chăm sóc không tốt, ăn uống không đảm bảo thì dẫn đến những nguy cơ nghiêm trọng đó là suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì hay mắc các bệnh mãn tính sau này.

2.1.2. Tầm quan trọng của hoạt động CSND, GD và đảm bảo VSATTP trẻ ở trường mầm non

* *Khái niệm CSND trẻ* là quá trình toàn diện nhằm đảm bảo sự phát triển khỏe mạnh về thể chất lẫn tinh thần. Việc này xoay quanh 4 trụ cột cốt lõi: dinh dưỡng hợp lý (ưu tiên sữa mẹ 6 tháng đầu), giấc ngủ sâu, vệ sinh cá nhân và tiêm phòng đầy đủ.

* *An toàn thực phẩm (ATTP)* là việc bảo đảm thực phẩm không chứa độc tố hoặc các chất gây hại đến sức khỏe và tính mạng con người. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh, từ khâu nuôi trồng, chế biến đến bảo quản, là yếu tố cốt lõi giúp phòng tránh ngộ độc và các bệnh truyền qua đường ăn uống

* *Tầm quan trọng trong CSND, GD và đảm bảo ATTP cho trẻ ở trường mầm non*

Đối với GDMN công tác NDCS, GD trẻ là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu và tách rời với chương trình GDMN

Để đạt được mục tiêu giúp trẻ phát triển toàn diện thì chúng ta cần phải kết hợp hài hoà giữa CSND sức khoẻ và GD đó là điều tất yếu. Ngày nay cùng với sự phát triển chung của xã hội, mỗi gia đình đều có cuộc sống đầy đủ, sung túc hơn, trình độ dân trí cũng ngày được nâng cao.

Chính vì vậy việc CSND, GD trẻ cũng được gia đình và xã hội đặc biệt quan tâm. Vậy quan tâm như thế nào là đúng mục đề cơ thể trẻ khoẻ mạnh, học tốt phát triển cân đối, giao tiếp ứng xử mạnh dạn, tự tin hơn thì trước tiên ta phải có một kiến thức nhất định về cách CSND, GD trẻ khoa học, Bộ GD&ĐT đã ban hành chương trình CSND&GD trẻ để các trường học Mầm non trong cả nước thực hiện.

2.2. Thực trạng quản lý CSND, đảm bảo VSATTP cho trẻ trong trường mầm non Xuân Đỉnh A

2.2.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo trong công tác

chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ. Trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ dạy học và nuôi dưỡng trẻ được đầu tư đầy đủ, đảm bảo đúng quy định theo chuẩn quốc gia Mức độ I. Đồ dùng phục vụ cá nhân trẻ, đồ dùng tại bếp đều bằng Inox, chính vì thế công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ được đảm bảo. Bếp ăn bán trú được xây dựng đúng theo quy chuẩn bếp một chiều, đã được cấp giấy chứng nhận bếp đạt vệ sinh an toàn thực phẩm do trung tâm y tế phường cấp.

Trong năm học trước, Hiệu trưởng đã chỉ đạo và giám sát tổ nuôi xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn và quá trình thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, tổ chức bữa ăn gia đình, ăn khay cho trẻ. Thực hiện công tác phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể trong việc quản lý chăm bữa ăn cho trẻ trong nhà trường.

Nhà trường kết hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể ở địa phương, hội cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu và quan tâm đến các cháu có hoàn cảnh khó khăn.

Nhân viên nuôi dưỡng có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có kinh nghiệm chế biến món ăn cho trẻ. 100% nhân viên nấu ăn được bồi dưỡng kiến thức giáo dục dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm; được khám sức khoẻ theo định kỳ hàng năm đảm bảo đủ sức khoẻ không có bệnh truyền nhiễm. Đời sống giáo viên, nhân viên ổn định nên anh chị em yên tâm công tác và cống hiến.

2.2.2. Khó khăn

Cơ sở vật chất của nhà trường xuống cấp chưa được đầu tư nên việc sửa chữa và bổ sung trang thiết bị cho nhà trường gặp khó khăn. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân béo phì tại trường còn khá cao. Nhận thức của một số phụ huynh học sinh còn hạn chế, nên chưa quan tâm đúng mức về dinh dưỡng cho trẻ.

Hiện nay trên thị trường xuất hiện nhiều vấn đề tiêu cực về vệ sinh và ATTP. Một số nhà sản xuất chạy theo lợi nhuận, lạm dụng hoá chất bảo vệ thực vật, sử dụng chất kích thích trong chăn nuôi gia súc, gia cầm... gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng thực phẩm. Đó chính là mối nguy hiểm tiềm ẩn đe dọa sức khoẻ của trẻ.

2.3. Biện pháp quản lý hoạt động CSND, đảm bảo VSATTP cho trẻ trong trường mầm non Xuân Đỉnh A

2.3.1. *Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động CS&NS, đảm bảo VSATTP cho trẻ trong trường mầm non*

Biện pháp này rất quan trọng nhằm giúp cán bộ quản lý chủ động công việc của nhà trường và phân đầu hoàn thành kế hoạch một cách có hiệu quả.

Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Việc xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động này là rất cần thiết, GV xây dựng kế hoạch hoạt động CSND của từng tháng trong năm học. Song song với việc lập kế hoạch, GV đề ra các chỉ tiêu phân đầu như sau: 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cuối năm học còn dưới 1,0%; thấp còi dưới 1,0%; không chế tỉ lệ trẻ thừa cân béo phì. 98% trẻ được tăng cân hàng quý so với các lần cân. 100% trẻ được khám sức khỏe; 98% trẻ có thói quen tốt và hành vi văn minh về vệ sinh cá nhân trong các hoạt động. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được khám sức khỏe định kỳ. Thực hiện chuyên đề nâng cao phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non.

2.3.2. Chỉ đạo, phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nâng cao chất lượng CSND trẻ

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã ban hành một số văn bản về Quy chế tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, quy định cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường về CSND bán trú. Ban giám hiệu đã thống nhất phân công nhân viên Y tế hỗ trợ cho kế toán phụ trách công tác nuôi dưỡng. Tuy vậy nhân viên kế toán vẫn phải kiểm soát tốt mọi công việc bằng cách ký và chịu trách nhiệm về tất cả các loại sổ sách nuôi dưỡng của nhà trường như: tính khẩu phần ăn, giao nhận thực phẩm...

**Đối với nhân viên kế toán:* Xây dựng thực đơn, cân đối khẩu phần, lựa chọn thực phẩm phù hợp để chế biến các món ăn ngon chất lượng, an toàn, phù hợp với trẻ để trẻ ăn ngon miệng, hết suất.

- Tổng hợp sĩ số trẻ có mặt trong ngày để lập phiếu chi tiền ăn cho đầy đủ và chính xác, từ đó thủ quỹ và thủ kho xuất chi kịp thời; theo dõi tiền ăn, chi hết tiền ngày hôm đó.

- Kế toán phải điều tra khẩu phần ăn của trẻ trong tuần để điều chỉnh bổ sung cân đối các chất.

** Đối với nhân viên nuôi dưỡng:*

- Chất lượng nuôi dưỡng trẻ phụ thuộc chủ yếu vào tay nghề và trình độ nghiệp vụ, ý thức của các nhân viên nuôi dưỡng. Chính vì vậy, Ban giám hiệu cần giúp họ hiểu rõ tầm quan trọng của ăn uống của trẻ em.

- Khi chế biến thức ăn, các loại thực phẩm cần được thái nhỏ, nấu chín hoàn toàn, có màu sắc, mùi vị hấp dẫn để kích thích trẻ ăn ngon miệng, hết suất.

- Nhân viên nuôi dưỡng cần phải nắm được: Thế nào là bữa ăn cân đối. Cách chế biến thức ăn cho trẻ mầm non...

** Đối với đội ngũ giáo viên:*

- Chăm sóc, giáo dục trẻ tốt, tổ chức tốt bữa ăn cho trẻ, kết hợp giáo dục dinh dưỡng cho trẻ và cha mẹ trẻ, theo dõi phát hiện và xử lý kịp thời khi trẻ ốm, biết chăm sóc đặc biệt trẻ ốm mệt, suy dinh dưỡng và có nguy cơ bị suy dinh dưỡng; vệ sinh tốt phòng nhóm lớp mình phụ trách; thường xuyên thông báo, trao đổi với cha mẹ tình hình sức khỏe của trẻ trong thời gian trẻ ở trường.

- Khi trẻ ăn, giáo viên luôn nhắc nhở và động viên trẻ ăn hết suất, kết hợp với giới thiệu món ăn và giáo dục dinh dưỡng.

- Giáo viên cần phải nắm bắt được cách sơ cứu cho trẻ và có phản xạ để kịp thời xử lý tình huống xảy ra trong lớp.

- Đóng góp ý kiến kịp thời về kỹ thuật nấu ăn của nhân viên nuôi dưỡng hoặc thực đơn đối với nhân viên kế toán khi thấy chưa hợp lý.

- Phối hợp với nhân viên hấp khăn, luộc ca cốc ở nhiệt độ cao hằng ngày trước khi cho trẻ sử dụng.

2.3.3. Thực hiện tốt công tác vệ sinh và vệ sinh an toàn thực phẩm

** Vệ sinh cá nhân đối với nhân viên nhà bếp, giáo viên, học sinh*

Nhân viên nhà bếp đầu tóc, quần áo luôn phải gọn gàng, móng tay luôn phải cắt ngắn; rửa tay bằng xà phòng trước khi chế biến món ăn, chia thức ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.

Đối với giáo viên: rửa tay bằng xà phòng trước khi chia cơm, sau khi đi vệ sinh. Đầu tóc gọn gàng, quần áo sạch sẽ, đeo khẩu trang khi chia thức ăn và cho trẻ ăn. Bàn ăn cho trẻ phải được lau sạch theo đúng quy chế. Chuẩn bị khăn ẩm lau tay cho trẻ, có đĩa đựng thức ăn rơi vãi. Một năm giáo viên phải được khám sức khỏe 01 lần.

Vệ sinh cá nhân trẻ: rửa tay trước khi ăn bằng xà phòng dưới vòi nước chảy, rửa xong lau khô, dạy trẻ biết rửa tay khi tay bẩn. Nhắc cha mẹ trẻ hàng tuần cắt móng tay cho trẻ. Dạy trẻ biết giữ vệ sinh ăn uống: ăn chín, uống sôi, ăn chậm, nhai kỹ, ăn uống từ tốn, tránh rơi vãi cơm, ăn xong biết lau miệng, súc miệng bằng nước muối, chải răng sạch sẽ.

** Vệ sinh môi trường:* Đảm bảo có nước sạch sử dụng hàng ngày. Quét dọn bếp, sân trường,

khởi thông cống rãnh. Rác thải phải để vào đúng nơi quy định, thùng đựng rác phải có nắp đậy; phân loại rác thải: rác vô cơ, rác hữu cơ, rác tái chế; không để rác thải qua ngày. Định kỳ 6 tháng phun thuốc diệt ruồi muỗi và côn trùng.

* *Chú trọng công tác vệ sinh khu vực bếp, đồ dùng, dụng cụ nhà bếp:* Khu vực bếp: sắp xếp vị trí các khu vực sao cho thuận tiện, gọn gàng và có biển rõ ràng khu vực giao nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu nấu chín và khu chia thực phẩm.

Vệ sinh an toàn thực phẩm đóng vai trò hết sức quan trọng, thậm chí quyết định đến chất lượng thực phẩm chất lượng bữa ăn. Ban giám hiệu nhà trường đã thực hiện kiểm soát nghiêm ngặt nguồn thực phẩm cung cấp cho trẻ hàng ngày. Những thực phẩm sử dụng chế biến cho món ăn cho trẻ đều phải ký hợp đồng đảm bảo an toàn thực phẩm.

2.3.4. Thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động CSND và đảm bảo VSATTP cho trẻ

Nhà trường yêu cầu nhân viên nuôi dưỡng khi giao nhận thực phẩm phải đảm bảo đầy đủ thành phần, kiểm tra đủ số lượng, đảm bảo chất lượng tươi ngon, rõ nguồn gốc. Nếu thực phẩm không đảm bảo chất lượng như: ẩm mốc, không tươi ngon, kém chất lượng sẽ huỷ thực phẩm đó, không để tình trạng dùng thực phẩm kém chất lượng vào chế biến món ăn cho trẻ.

Đảm bảo nguyên tắc sơ chế, chế biến và lưu nghiệm thực phẩm

Khi thực hiện nhiệm vụ, nhân viên nấu ăn phải mặc trang phục đúng quy định: đeo khẩu trang, găng tay và tạp dề; móng tay cắt ngắn, không đeo vòng, nhẫn khi chế biến thực phẩm, đầu tóc gọn gàng và đặc biệt không mắc bệnh truyền nhiễm, mụn nhọt.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra đột xuất dây chuyền sơ chế thực phẩm, dây chuyền chế biến món ăn, chia định lượng ăn cho trẻ.

* *Sơ chế thực phẩm:* Sơ chế nguyên liệu là khâu đầu tiên của quá trình chế biến món ăn nhằm loại bỏ những phần không ăn được, những phần giá trị dinh dưỡng thấp. Trong từng nguyên liệu hàm lượng các chất không giống nhau, các chất dinh dưỡng thường bị mất trong quá trình sơ chế biến.

* *Chế biến món ăn:* Đối với thực phẩm giàu chất đạm; Đối với chất béo; Đối với rau củ quả.

Sau khi chế biến xong cần phải tiến hành lưu nghiệm thực phẩm, sau đó tiến hành chia ăn theo đúng định lượng và chuyển thức ăn về các nhóm lớp cho trẻ ăn ngay vì chất dinh dưỡng trong thức

ăn lúc này rất cao, tránh để lâu sẽ hao hụt chất dinh dưỡng.

2.3.5. Tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên

Qua kiểm tra, cán bộ quản lý còn tác động đến hành vi của giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm của họ với công việc, nâng cao ý thức bồi dưỡng chuyên môn. Vì vậy để nâng cao chất lượng CSND thì người cán bộ quản lý không được phép buông lỏng công tác kiểm tra.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra thông qua các hoạt động hàng ngày như: Giao nhận thực phẩm, chế biến món ăn, kiểm tra việc chia định lượng thức ăn, lưu nghiệm thức ăn, tổ chức quy chế giờ ăn... Kiểm tra và đánh giá qua thăm lớp dự giờ theo lịch cũng như đột xuất của ban giám hiệu. Qua kiểm tra ban giám hiệu đánh giá tình hình công tác thực hiện khâu giao nhận thực phẩm, chế biến món ăn cũng như công tác tổ chức quy chế giờ ăn cho trẻ có thực hiện theo đúng quy chế không, có thực hiện thường xuyên hay không?

Sau khi kiểm tra phải nhận xét chính xác kịp thời đóng góp, chỉnh sửa những sai sót giúp giáo viên nhân viên phát huy những mặt mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại để giáo viên, nhân viên ngày càng tự tin hơn nâng cao tay nghề trong CS, ND&GD trẻ.

2.3.6. Thực hiện tốt công tác y tế học đường, vệ sinh phòng dịch và truyền thông đến phụ huynh, cộng đồng

Ban giám hiệu phân công nhân viên y tế trực tại mỗi cơ sở 3 ngày/tuần. Nhân viên y tế thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ và cán bộ giáo viên nhân viên. Tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe cho trẻ theo đúng quy định: Các cháu được cân đo và theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng, đối với các cháu nhà trẻ và cháu suy dinh dưỡng, thừa cân thì cân đo hàng tháng. Sau mỗi lần cân đo, nhân viên y tế thông báo kết quả đến từng nhóm lớp để phụ huynh nắm bắt được tình hình sức khỏe của con mình. Đối với trẻ sụt cân, giữ cân ban giám hiệu yêu cầu nhân viên y tế kết hợp với giáo viên tìm hiểu nguyên nhân do trẻ ốm hay mắc bệnh hoặc do cha mẹ thiếu kiến thức về nuôi con, cho con ăn không đủ chất, không đúng giờ.... Để từ đó trao đổi với phụ huynh có hướng khắc phục và thống nhất cách chăm sóc trẻ. Đối với trẻ thừa cân, ban giám hiệu giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm xây dựng các bài tập vận động, kết hợp với chế độ ăn uống để đảm bảo chỉ số cân nặng, chiều cao theo đúng quy định của độ tuổi.

Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống dịch tới phụ huynh trên các phương tiện truyền thông như: loa phát thanh, tranh ảnh, tờ rơi, trên trang web của nhà trường, vậy nên trường không có trẻ mắc dịch.

Kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong CSND và GD trẻ. Cung cấp kiến thức, trao đổi kinh nghiệm với phụ huynh để phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường cùng CSND trẻ; nâng cao ý thức trách nhiệm của phụ huynh trong việc CSND trẻ.

Tuyên truyền cho phụ huynh thấy rõ tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với cơ thể trẻ. Nhà trường đã xây dựng các góc tuyên truyền về dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ. Cải tiến, đổi mới hình thức truyền thông nhằm quảng bá bằng hình ảnh, bài viết cho cha mẹ trẻ và cộng đồng về thực đơn ăn bán trú, các điều kiện, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ... tại bảng tin tuyên truyền, website của nhà trường, nhóm Zalo, Palet của lớp, Facebook của lớp và nhà trường.

Song song với công tác truyền thông, nhà trường còn làm tốt công tác xã hội hoá như vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các công ty liên kết với nhà trường, phụ huynh học sinh hỗ trợ về cơ sở vật chất, tặng cây xanh cây cảnh, sách truyện để hỗ trợ về công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ.

III. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động CSND, GD và đảm bảo VSATTP cho trẻ Mầm non có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển thể chất, tình cảm trí tuệ, thẩm mỹ. Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách con người tương lai, là nền móng vững trải để chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện tốt giúp trẻ vào lớp 1 ở trường tiểu học.

Một trong những nội dung giúp trẻ có được các điều kiện đó là hoạt động CSND trẻ trong trường mầm non. Nhân viên dinh dưỡng phải nắm vững trách nhiệm của mình là đảm bảo nuôi dưỡng trẻ khỏe mạnh và an toàn. Bài viết làm rõ một số vấn đề lý luận và thực trạng quản lý hoạt động CSND, đảm bảo VSATTP cho trẻ trong trường mầm non Xuân Đình A. Đồng thời tác giả đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động CSND, đảm bảo VSATTP cho trẻ trong trường mầm non Xuân Đình A TP Hà Nội. Để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động CSND, đảm bảo VSATTP cho trẻ trong trường mầm non Xuân Đình A TP Hà Nội, Ban giám hiệu nhà trường có thể nghiên cứu áp dụng các biện pháp đề xuất trong việc quản lý hoạt động CSND, đảm bảo VSATTP cho trẻ trong trường mầm non Xuân Đình A, Thành phố Hà Nội góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện trẻ đáp ứng yêu cầu của ngành GDMN và cộng đồng địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành TƯ Đảng (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Hà Nội
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), Thông tư Số 17/2009/TT – BGDĐT về Ban hành chương trình GDMN, Hà Nội.
- Bộ y tế (2004), Bảng nhu cầu dinh dưỡng người Việt Nam - Viện dinh dưỡng NXB Y học. Hà Nội
- Sở Y tế Hà Nội, Tài liệu hướng dẫn quy định điều kiện an toàn thực phẩm
- Các hoạt động giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe cho trẻ mầm non. NXB Giáo dục Việt Nam
- Nguyễn Ánh Tuyết (2008), Giáo trình tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non. NXB ĐHSP. Hà Nội.